

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-PT

Ngày: 07 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**

Các Thẩm phán: Bà **Ngô Thị Trang**

Bà **Phạm Thị Anh Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Vân Nha** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Thu L**, sinh năm 1980 (có mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: **Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.**

- Bị đơn:

+ Ông **Huỳnh Ngọc K**, sinh năm 1977 (vắng mặt, có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt);

+ Bà Trương Thị K1, sinh năm 1976 (vắng mặt, có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Mạnh Trường V, sinh năm 1975 (có mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người kháng cáo:** Ông Huỳnh Ngọc K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Thu L trình bày:

Ông Huỳnh Ngọc K và bà Trương Thị K1 có nợ của vợ chồng bà số tiền nợ vay và thức ăn chăn nuôi, cụ thể:

- Tiền ông K vay của vợ chồng bà 50.000.000đ. Thực tế bà mới nhận tiền lãi của 03 tháng nhưng vợ chồng ông K khai đã trả lãi cho bà được 06 tháng nên bà cũng đồng ý chốt số tiền lãi đã nhận là 05 tháng, mỗi tháng là 2.500.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi là 12.500.000đ.

- Tiền cầm của vợ chồng ông K, bà K1 còn thiếu 300.000.000đ, ngày 20/02/2023 hai bên thống nhất chuyển khoản tiền này thành tiền vay, tiền lãi là 12.000.000đ/tháng. Vợ chồng ông K đã trả cho bà tiền lãi của tháng 3,4,5 là 36.000.000đ.

Do vợ chồng ông K không trả nợ nên bà làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông K phải trả cho bà 350.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật, cụ thể: Khoản vay 300.000.000đ tính lãi từ tháng 6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm; Khoản vay 50.000.000đ tính lãi từ tháng 8/2023 đến ngày xét xử do trong giấy ghi ngày vay 12/7/2023, chứ thực tế khoản vay này bà đã cho vay từ ngày 20/12/2022 nhưng bà không có giấy tờ chứng minh, bà đồng ý mất 01, 02 tháng tiền lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà L đồng ý trừ số tiền lãi đã nhận vượt mức quy định vào nợ gốc. Cụ thể bao nhiêu do Hội đồng xét xử tính toán, số nợ gốc còn lại đề nghị vợ chồng ông K phải trả cho bà và trả lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn **Huỳnh Ngọc K, Trương Thị K1** trình bày:

Vợ chồng ông bà xác nhận có nợ của vợ chồng bà **L** số tiền 350.000.000đ. Trong đó:

- Số tiền 50.000.000đ, vợ chồng ông bà đã trả tiền lãi hàng tháng là 2.500.000đ / tháng, trả được 06 tháng.
- Số tiền 300.000.000đ, vợ chồng ông bà đã trả lãi hàng tháng là 12.000.000đ/tháng, trả được 03 tháng.

Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông bà trả khoản tiền còn thiếu từ tiền mua cám và tiền vay tổng cộng 350.000.000đ thì ông bà đồng ý nhưng không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà **L** phải trả lại cho ông bà tiền lãi vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Hoàng Mạnh Trường V**: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 9, Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Dương Thị Thu L**. Buộc vợ chồng ông **Huỳnh Ngọc K** bà **Dương Thị K2** có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà **Dương Thị Thu L** ông **Hoàng Mạnh T V** số tiền tính đến ngày 25/01/2024 là 362.034.000đ, trong đó nợ gốc 320.667.000đ, nợ lãi 41.367.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/02/2024 của ông **Huỳnh Ngọc K** kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện N vì bản án không khách quan.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý

kiến về việc giải quyết vụ án:

- Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn cũng như người kháng cáo vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm. Bản án sơ thẩm áp dụng đúng pháp luật, quy định về tiền vay có lãi, áp dụng lãi suất theo quy định của BLDS; Trừ dư lãi đã nhận vào nợ gốc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng

[1.1] Người kháng cáo, bị đơn vắng mặt có yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt phù hợp quy định tại Điều 296 khoản 2 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quan điểm của Kiểm sát viên.

[1.2] Đơn kháng cáo của ông **Huỳnh Ngọc K** trong thời hạn kháng cáo nên được Tòa án giải quyết. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

[2] Các đương sự không tranh luận

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông **Huỳnh Ngọc K**

[3.1] Ông **Huỳnh Ngọc K** (bị đơn) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ông **K** xác định kháng cáo về việc tính lãi và cho rằng đã trả lãi rất nhiều nên không đồng ý trả số tiền lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3.2] Biên bản đối chất ngày 09/4/2004, ông **Huỳnh Ngọc K**, bà **Trương Thị K1** thừa nhận chứng cứ là giấy vay tiền cũng như nguồn gốc hai khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất hai bên thỏa thuận. Người kháng cáo cho rằng số tiền lãi đã trả tổng cộng 72.000.000đ nhưng không có chứng cứ để chứng minh.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật vay tài sản thuộc trường hợp có tính lãi nhưng mức lãi suất hai bên thỏa thuận vượt quá mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định nên áp dụng quy định của Điều 468 khoản 1 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính số tiền lãi bên vay đã trả vượt để trừ vào số tiền nợ gốc cho bên vay là đúng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bên vay. Ngoài ra bên cho vay cũng thống nhất số tháng nhận lãi theo yêu cầu của bên vay là có lợi hơn cho bên vay.

[3.3] Các khoản vay được tính như sau:

- Khoản vay gốc 300.000.000đ và 50.000.000đ, bên vay đã thanh toán tiền lãi cho bên cho vay theo mức lãi suất 4%/ tháng. Tuy nhiên, lãi suất được chấp nhận theo quy định tại Điều 468 khoản 1 của BLDS năm 2015 không được vượt quá 20%/ năm. Vì vậy:

- Lãi suất của số tiền gốc 300.000.000đ bên vay đã trả theo mức lãi suất thỏa thuận cho bên cho vay là 36.000.000đ được trừ vào lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự là 15.000.000đ (cách tính: 300.000.000đ x 20%/ tháng x 03 tháng), số tiền lãi bên vay đã trả thừa là 21.000.000đ được trừ vào 300.000.000đ tiền gốc nên số tiền gốc còn lại là 279.000.000đ tiếp tục được tính lãi từ tháng 6 năm 2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi bên vay phải tiếp tục trả cho bên cho vay là: $279.000.000đ \times 20\%/năm \times 8 \text{ tháng} = 37.200.000đ$;

- Lãi suất của số tiền gốc 50.000.000đ bên vay đã trả theo mức lãi suất thỏa thuận cho bên cho vay tương ứng 05 tháng là 12.500.000đ được trừ vào lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự là 4.167.000đ (cách tính: 50.000.000đ x 20%/ tháng x 05 tháng), số tiền lãi bên vay đã trả thừa là 8.333.000đ được trừ vào 50.000.000đ tiền gốc nên số tiền gốc còn lại là 41.667.000đ tiếp tục được tính lãi từ tháng 8 năm 2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền lãi bên vay phải tiếp tục trả cho bên cho vay là: $41.667.000đ \times 20\%/năm \times 6 \text{ tháng} = 4.167.000đ$.

[3.4] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc K (bị đơn) không có căn cứ nên không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên cùng cấp; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc K không

được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên ông Huỳnh Ngọc K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 308 khoản 1, Điều 148 khoản 1, Điều 313 khoản 6 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc K; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 25 - 01 - 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, kể cả phần án phí.
2. Ông Huỳnh Ngọc K phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0000212 ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Ông Huỳnh Ngọc K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/5/2024./.

Nơi nhận:

- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự (4);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Lâm Viên